

**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**

Phòng thi số 10 Khối lớp: 7

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên               | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-------------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                         |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K7_001 | Đỗ Bảo An               | Nam | 30/10/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 2       | K7_002 | Nguyễn Bình An          | Nam | 26/10/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 3       | K7_003 | Nguyễn Thái An          | Nam | 04/10/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 4       | K7_004 | Phan Danh Đức An        | Nam | 12/05/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 5       | K7_005 | Trần Khánh An           | Nam | 06/07/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 6       | K7_006 | Trần Lưu Khánh An       | Nam | 18/03/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 7       | K7_007 | Trịnh Nguyên An         | Nữ  | 29/05/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 8       | K7_008 | Trịnh Nguyên An         | Nam | 04/08/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 9       | K7_009 | Bùi Hoàng Anh           | Nam | 16/10/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 10      | K7_010 | Bùi Thế Anh             | Nam | 14/09/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 11      | K7_011 | Đặng Minh Anh           | Nữ  | 17/06/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 12      | K7_012 | Đặng Quỳnh Anh          | Nữ  | 26/11/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 13      | K7_013 | Hoàng Công Phan Anh     | Nam | 01/02/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 14      | K7_014 | Lê Đặng Nhật Anh        | Nam | 06/10/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 15      | K7_015 | Lê Tuấn Anh             | Nam | 26/12/2009 | 7A2 |           |      |     |         |
| 16      | K7_016 | Lê Tuấn Anh             | Nam | 30/05/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 17      | K7_017 | Nguyễn Hoàng Phương Anh | Nữ  | 23/12/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 18      | K7_018 | Nguyễn Hồng Anh         | Nữ  | 16/11/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 19      | K7_019 | Nguyễn Lâm Anh          | Nam | 07/11/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 20      | K7_020 | Nguyễn Minh Anh         | Nữ  | 11/02/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 21      | K7_021 | Nguyễn Nam Anh          | Nam | 20/01/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 22      | K7_022 | Nguyễn Phương Anh       | Nữ  | 09/12/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 23      | K7_023 | Nguyễn Vũ Hà Anh        | Nữ  | 21/10/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 24      | K7_024 | Nguyễn Vũ Minh Anh      | Nữ  | 25/11/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 25      | K7_025 | Phạm Ngọc Tâm Anh       | Nữ  | 15/11/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 26      | K7_026 | Trần Lan Anh            | Nữ  | 09/01/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 27      | K7_027 | Vũ Hải Anh              | Nữ  | 02/01/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 28      | K7_028 | Đoàn Ngọc Ánh           | Nữ  | 16/08/2010 | 7A5 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 6A5 (Tầng 3)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**TRƯỞNG**  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
HOÀNG HƯA THẨM

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
*Phượng Đức Việt*





# DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023

Phòng thi số 11 Khối lớp: 7

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên             | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                       |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K7_029 | Trần Thị Ánh          | Nữ  | 30/08/2009 | 7A5 |           |      |     |         |
| 2       | K7_030 | Đỗ Gia Bảo            | Nam | 13/08/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 3       | K7_031 | Nguyễn Gia Bảo        | Nam | 20/07/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 4       | K7_032 | Tạ Đăng Gia Bảo       | Nam | 08/08/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 5       | K7_033 | Vũ Gia Bảo            | Nam | 06/04/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 6       | K7_034 | Chu Quang Bách        | Nam | 24/11/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 7       | K7_035 | Nguyễn Hoàng Bách     | Nam | 11/12/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 8       | K7_036 | Bùi Dương Ngân Châu   | Nữ  | 05/02/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 9       | K7_037 | Bùi Mỹ Bảo Châu       | Nữ  | 06/10/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 10      | K7_038 | Đặng Bảo Châu         | Nữ  | 11/01/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 11      | K7_039 | Bùi Ngô Khánh Chi     | Nữ  | 11/03/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 12      | K7_040 | Nguyễn Hà Chi         | Nữ  | 05/07/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 13      | K7_041 | Nguyễn Hà Mai Chi     | Nữ  | 19/02/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 14      | K7_042 | Tạ Diệp Chi           | Nữ  | 13/06/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 15      | K7_043 | Vũ Quỳnh Chi          | Nữ  | 30/07/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 16      | K7_044 | Tạ Minh Chí           | Nam | 14/08/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 17      | K7_045 | Đinh Việt Cường       | Nam | 28/05/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 18      | K7_046 | Nguyễn Hoàng Linh Đan | Nữ  | 16/12/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 19      | K7_047 | Trần Hải Đăng         | Nam | 27/01/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 20      | K7_048 | Đào Thành Đạt         | Nam | 28/01/2009 | 7A2 |           |      |     |         |
| 21      | K7_049 | Ngô Tiến Đạt          | Nam | 04/12/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 22      | K7_050 | Phan Tuấn Đạt         | Nam | 13/07/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 23      | K7_051 | Vũ Bảo Đạt            | Nam | 24/01/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 24      | K7_052 | Trần Ngọc Diệp        | Nữ  | 18/02/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 25      | K7_053 | Hoàng Ngọc Dương      | Nam | 24/08/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 26      | K7_054 | Lê Hoàng Ánh Dương    | Nữ  | 28/05/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 27      | K7_055 | Nguyễn Thùy Dương     | Nữ  | 22/10/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 28      | K7_056 | Trần Minh Dương       | Nam | 26/09/2010 | 7A1 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A1 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Phường Đức Việt*



**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023****Phòng thi số 12 Khối lớp: 7**

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên            | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|----------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                      |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K7_057 | Nguyễn Quốc Đoàn     | Nam | 20/08/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 2       | K7_058 | Nguyễn Minh Đức      | Nam | 03/01/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 3       | K7_059 | Nguyễn Minh Đức      | Nam | 31/12/2009 | 7A5 |           |      |     |         |
| 4       | K7_060 | Lê Hương Giang       | Nữ  | 15/12/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 5       | K7_061 | Bùi Song Hà          | Nữ  | 02/10/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 6       | K7_062 | Dương Văn Hà         | Nữ  | 11/12/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 7       | K7_063 | Ma Thị Thái Hà       | Nữ  | 13/09/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 8       | K7_064 | Nguyễn Thanh Ngọc Hà | Nữ  | 03/12/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 9       | K7_065 | Trần Minh Hà         | Nữ  | 21/04/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 10      | K7_066 | Trần Thu Hà          | Nữ  | 18/09/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 11      | K7_067 | Đổng Văn Hải         | Nam | 05/01/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 12      | K7_068 | Võ Hoàng Hải         | Nam | 20/11/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 13      | K7_069 | Nguyễn Bảo Hân       | Nữ  | 22/06/2007 | 7A5 |           |      |     |         |
| 14      | K7_070 | Nguyễn Chí Hiên      | Nam | 24/09/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 15      | K7_071 | Phan Thanh Hiền      | Nữ  | 05/03/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 16      | K7_072 | Đinh Văn Minh Hiếu   | Nam | 08/12/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 17      | K7_073 | Nguyễn Trung Hiếu    | Nam | 19/12/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 18      | K7_074 | Nguyễn Hải Hoàng     | Nam | 14/11/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 19      | K7_075 | Nguyễn Quang Hoàng   | Nam | 07/09/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 20      | K7_076 | Nguyễn Gia Huy       | Nam | 29/06/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 21      | K7_077 | Nguyễn Gia Huy       | Nam | 04/11/2009 | 7A6 |           |      |     |         |
| 22      | K7_078 | Nguyễn Hoàng Gia Huy | Nam | 11/01/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 23      | K7_079 | Phan Đức Huy         | Nam | 14/10/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 24      | K7_080 | Trần Quang Huy       | Nam | 11/11/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 25      | K7_081 | Trương Văn Quốc Huy  | Nam | 03/10/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 26      | K7_082 | Vũ Đăng Huy          | Nam | 02/11/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 27      | K7_083 | Vũ Gia Huy           | Nam | 02/07/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 28      | K7_084 | Cù Diệu Huyền        | Nữ  | 17/03/2010 | 7A1 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A2 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



HỒ HIỆU TRƯỞNG

Phường Đức Việt

**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**

Phòng thi số 13 Khối lớp: 7

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên               | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-------------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                         |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K7_085 | Lý Quốc Hưng            | Nam | 12/08/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 2       | K7_086 | Nguyễn Đỗ Hưng          | Nam | 03/08/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 3       | K7_087 | Nguyễn Khánh Hưng       | Nam | 02/09/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 4       | K7_088 | Nguyễn Thanh Hưng       | Nam | 24/08/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 5       | K7_089 | Nguyễn Tuấn Hưng        | Nam | 07/04/2009 | 7A6 |           |      |     |         |
| 6       | K7_090 | Nguyễn Tuấn Hưng        | Nam | 19/04/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 7       | K7_091 | Trần Nguyễn Gia Hưng    | Nam | 20/09/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 8       | K7_092 | Đặng Xuân Hường         | Nam | 05/08/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 9       | K7_093 | Nguyễn Thu Hường        | Nữ  | 31/01/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 10      | K7_094 | Bùi Tuấn Khang          | Nam | 23/08/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 11      | K7_095 | Trần Minh Khoa          | Nam | 09/08/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 12      | K7_096 | Hoàng An Khánh          | Nam | 14/10/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 13      | K7_097 | Hoàng Ngân Khánh        | Nữ  | 26/12/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 14      | K7_098 | Lê Gia Khánh            | Nam | 10/11/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 15      | K7_099 | Nguyễn Đăng Khánh       | Nam | 10/10/2009 | 7A6 |           |      |     |         |
| 16      | K7_100 | Nguyễn Hoàng Ngân Khánh | Nữ  | 23/08/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 17      | K7_101 | Trần Gia Khánh          | Nam | 12/07/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 18      | K7_102 | Nguyễn Minh Khuê        | Nữ  | 01/04/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 19      | K7_103 | Phạm Minh Khuê          | Nữ  | 03/02/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 20      | K7_104 | Nguyễn Dương Khôi       | Nam | 29/12/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 21      | K7_105 | Nguyễn Minh Khôi        | Nam | 22/07/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 22      | K7_106 | Phạm Đức Khôi           | Nam | 31/03/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 23      | K7_107 | Tiết Nguyên Khôi        | Nam | 01/05/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 24      | K7_108 | Vũ Đình Minh Khôi       | Nam | 06/10/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 25      | K7_109 | Bùi Tuấn Kiệt           | Nam | 14/09/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 26      | K7_110 | Đinh Tuấn Kiệt          | Nam | 22/08/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 27      | K7_111 | Nguyễn Hoàng Ngọc Lan   | Nữ  | 20/07/2010 | 7A1 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A3 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*Phạm Đức Việt*



**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023****Phòng thi số 14 Khối lớp: 7**

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên             | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                       |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K7_112 | Nguyễn Ngọc Lan       | Nữ  | 24/07/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 2       | K7_113 | Nguyễn Phương Lan     | Nữ  | 25/10/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 3       | K7_114 | Đinh Quốc Lâm         | Nam | 07/08/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 4       | K7_115 | Nguyễn Trần Thanh Lâm | Nữ  | 11/12/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 5       | K7_116 | Đông Thị Diệu Linh    | Nữ  | 23/04/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 6       | K7_117 | Hoàng Võ Bảo Linh     | Nữ  | 29/05/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 7       | K7_118 | Lê Ngọc Khánh Linh    | Nữ  | 27/11/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 8       | K7_119 | Lê Phương Linh        | Nữ  | 01/03/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 9       | K7_120 | Nguyễn Hà Linh        | Nữ  | 22/01/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 10      | K7_121 | Nguyễn Hà Ngọc Linh   | Nữ  | 29/11/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 11      | K7_122 | Nguyễn Ngọc Bảo Linh  | Nữ  | 09/03/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 12      | K7_123 | Nguyễn Phương Linh    | Nữ  | 23/08/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 13      | K7_124 | Phan Gia Linh         | Nữ  | 10/04/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 14      | K7_125 | Phạm Khánh Linh       | Nữ  | 21/09/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 15      | K7_126 | Phạm Khánh Linh       | Nữ  | 10/04/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 16      | K7_127 | Trần Thùy Linh        | Nữ  | 25/04/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 17      | K7_128 | Trần Thùy Linh        | Nữ  | 25/01/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 18      | K7_129 | Vũ Diệu Linh          | Nữ  | 04/02/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 19      | K7_130 | Vũ Thùy Linh          | Nữ  | 10/02/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 20      | K7_131 | Hoàng Sĩ Long         | Nam | 30/11/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 21      | K7_132 | Lê Thành Long         | Nam | 09/12/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 22      | K7_133 | Nguyễn Huy Long       | Nam | 01/10/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 23      | K7_134 | Nguyễn Ngọc Long      | Nam | 11/10/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 24      | K7_135 | Nguyễn Vũ Hoàng Long  | Nam | 14/10/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 25      | K7_136 | Nguyễn Vũ Thắng Long  | Nam | 04/11/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 26      | K7_137 | Trần Bảo Long         | Nam | 24/08/2009 | 7A5 |           |      |     |         |
| 27      | K7_138 | Vũ Nhật Long          | Nam | 24/11/2010 | 7A5 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A4 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Phạm Đức Việt*

**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**

Phòng thi số 15 Khối lớp: 7

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên            | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|----------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                      |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K7_139 | Lê Phương Mai        | Nữ  | 01/12/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 2       | K7_140 | Nguyễn Ngọc Mai      | Nữ  | 07/08/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 3       | K7_141 | Nguyễn Đăng Mạnh     | Nam | 26/08/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 4       | K7_142 | Hoàng Nhật Minh      | Nam | 21/02/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 5       | K7_143 | Nguyễn Đức Minh      | Nam | 30/01/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 6       | K7_144 | Nguyễn Đức Minh      | Nam | 26/10/2009 | 7A5 |           |      |     |         |
| 7       | K7_145 | Nguyễn Phú Minh      | Nam | 20/11/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 8       | K7_146 | Nguyễn Quang Minh    | Nam | 19/02/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 9       | K7_147 | Nguyễn Tuấn Minh     | Nam | 27/06/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 10      | K7_148 | Phạm Nhật Quang Minh | Nam | 23/11/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 11      | K7_149 | Phạm Thành Minh      | Nam | 09/08/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 12      | K7_150 | Tăng Nhật Minh       | Nam | 14/12/2009 | 7A6 |           |      |     |         |
| 13      | K7_151 | Trần Tiến Minh       | Nam | 17/09/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 14      | K7_152 | Tô Nhật Minh         | Nam | 04/01/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 15      | K7_153 | Nguyễn Hà My         | Nữ  | 08/09/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 16      | K7_154 | Nguyễn Bảo Nam       | Nam | 11/10/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 17      | K7_155 | Nguyễn Phạm Tuấn Nam | Nam | 05/03/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 18      | K7_156 | Nguyễn Tuấn Nghĩa    | Nam | 03/03/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 19      | K7_157 | Hoàng Minh Ngọc      | Nữ  | 15/12/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 20      | K7_158 | Nguyễn Minh Ngọc     | Nữ  | 10/07/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 21      | K7_159 | Nguyễn Minh Ngọc     | Nữ  | 01/01/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 22      | K7_160 | Trần Bảo Ngọc        | Nữ  | 17/06/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 23      | K7_161 | Trần Thị Ánh Nguyệt  | Nữ  | 05/03/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 24      | K7_162 | Bùi Trung Nguyên     | Nam | 18/06/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 25      | K7_163 | Đoàn Trung Nguyên    | Nam | 13/11/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 26      | K7_164 | Mai Quốc Khôi Nguyên | Nam | 22/09/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 27      | K7_165 | Vũ Hồng Nguyên       | Nam | 06/12/2010 | 7A1 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 8A6 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
*Phạm Đức Việt*



**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**

Phòng thi số 16 Khối lớp: 7

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên              | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|------------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                        |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K7_166 | Hoàng Thiện Nhân       | Nam | 02/09/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 2       | K7_167 | Lê Đình Nhân           | Nam | 16/05/2009 | 7A6 |           |      |     |         |
| 3       | K7_168 | Trương Đức Nhật        | Nam | 27/09/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 4       | K7_169 | Lê Quỳnh Nhi           | Nữ  | 08/06/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 5       | K7_170 | Nguyễn Ngọc Nhi        | Nữ  | 21/01/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 6       | K7_171 | Nguyễn Ngọc Nhi        | Nữ  | 11/12/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 7       | K7_172 | Nguyễn Ngọc Nhung      | Nữ  | 26/06/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 8       | K7_173 | Nguyễn Yến Oanh        | Nữ  | 12/07/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 9       | K7_174 | Lương Nam Phong        | Nam | 07/10/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 10      | K7_175 | Nguyễn Xuân Phong      | Nam | 12/10/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 11      | K7_176 | Trương Lâm Phong       | Nam | 21/11/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 12      | K7_177 | Nguyễn Công Hoàng Phát | Nam | 22/12/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 13      | K7_178 | Đỗ Hà Phương           | Nữ  | 19/05/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 14      | K7_179 | Lương Đình Phúc        | Nam | 16/06/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 15      | K7_180 | Ngô Quang Phúc         | Nam | 27/10/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 16      | K7_181 | Trần Thế Phúc          | Nam | 06/11/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 17      | K7_182 | Đặng Hoàng Minh Quang  | Nam | 10/03/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 18      | K7_183 | Nguyễn Minh Quang      | Nam | 12/03/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 19      | K7_184 | Đoàn Quân              | Nam | 10/07/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 20      | K7_185 | Hoàng Anh Quân         | Nam | 20/04/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 21      | K7_186 | Trần Sơn Quân          | Nam | 02/08/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 22      | K7_187 | Vũ Phương Quyên        | Nữ  | 16/12/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 23      | K7_188 | Đỗ Thị Diễm Quỳnh      | Nữ  | 11/12/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 24      | K7_189 | Trần Quỳnh             | Nam | 07/05/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 25      | K7_190 | Đặng Minh Sơn          | Nam | 08/10/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 26      | K7_191 | Nguyễn Như Lâm Sơn     | Nam | 16/02/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 27      | K7_192 | Trần Định Sơn          | Nam | 21/08/2010 | 7A2 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A5 (Tầng 1)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



Phạm Đức Việt



**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**

Phòng thi số 17 Khối lớp: 7

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên               | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-------------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                         |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K7_193 | Lưu Băng Tâm            | Nữ  | 25/03/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 2       | K7_194 | Trần Xuân Thắng         | Nam | 16/05/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 3       | K7_195 | Nguyễn Đức Thành        | Nam | 04/10/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 4       | K7_196 | Nguyễn Xuân Thành       | Nam | 25/01/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 5       | K7_197 | Lê Thanh Thảo           | Nữ  | 04/05/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 6       | K7_198 | Tăng Ngọc Thiện         | Nam | 12/06/2009 | 7A6 |           |      |     |         |
| 7       | K7_199 | Bùi Gia Thịnh           | Nam | 25/08/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 8       | K7_200 | Nguyễn Bảo An Thái      | Nam | 19/07/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 9       | K7_201 | Nguyễn Danh Gia Thái    | Nam | 19/07/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 10      | K7_202 | Vũ Xuân Thái            | Nam | 19/10/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 11      | K7_203 | Từ Thanh Thư            | Nữ  | 15/12/2009 | 7A5 |           |      |     |         |
| 12      | K7_204 | Trương Thanh Thủy       | Nữ  | 07/03/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 13      | K7_205 | Nguyễn Thị Phương Trang | Nữ  | 20/02/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 14      | K7_206 | Trần Ngọc Minh Trang    | Nữ  | 07/06/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 15      | K7_207 | Trần Ngọc Bảo Trân      | Nữ  | 27/10/2010 | 7A3 |           |      |     |         |
| 16      | K7_208 | Nguyễn Quốc Trọng       | Nam | 26/08/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 17      | K7_209 | Kiều Anh Tú             | Nam | 29/04/2010 | 7A6 |           |      |     |         |
| 18      | K7_210 | Đinh Khánh Vi           | Nữ  | 15/04/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 19      | K7_211 | Nguyễn Phương Vi        | Nữ  | 22/09/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 20      | K7_212 | Hoàng Quốc Việt         | Nam | 03/11/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 21      | K7_213 | Nguyễn Đình Việt        | Nam | 19/02/2010 | 7A5 |           |      |     |         |
| 22      | K7_214 | Nguyễn Mạnh Vũ          | Nam | 19/02/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 23      | K7_215 | Đào Hà Vy               | Nữ  | 28/06/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 24      | K7_216 | Nguyễn Ngọc Tường Vy    | Nữ  | 24/08/2010 | 7A4 |           |      |     |         |
| 25      | K7_217 | Phạm Phương Vy          | Nữ  | 18/07/2010 | 7A1 |           |      |     |         |
| 26      | K7_218 | Vũ Tường Vy             | Nữ  | 16/11/2010 | 7A2 |           |      |     |         |
| 27      | K7_219 | Phạm Hải Yến            | Nữ  | 04/03/2010 | 7A2 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A6 (Tầng 1)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Đức Việt